TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2023/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 31 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ - TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 306/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu *"Công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

+ ông Nguyễn Đăng C1, sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn B, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Đăng C1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/8/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, là hôn nhân hợp pháp.

[2] Bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Đăng C1 có đơn yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông, bà. Toà án đã hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự ngày 23/10/2023.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự ngày 23/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Đăng C1.

- Về con chung: các đương sự xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Thị C2, sinh ngày 10/7/1994 và Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 30/01/2005. Khi ly hôn, các đương sự xác định con chung đều đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung: các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: các đương sự xác định quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Đăng C1 nhận chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về việc công nhận thuận tình ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Nguyễn Đăng C1 đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000075 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Ông Nguyễn Đăng C1 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh